

Số: 511/2020/QĐST- HNGĐ

HL, ngày 30 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 734/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1987.

Cùng nơi ĐKKHKT: Tổ 18A, khu 3, phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn T có 02 con chung là Lê Ngọc T1, sinh ngày 22/5/2014 và Lê Ngọc D1, sinh ngày 22/5/2014. Anh T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến khi

thành niên (đủ 18 tuổi). Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002619 ngày 01/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL. Trả lại cho chị D 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP HL;
- THADS TP HL;
- UBND xã P, huyện N;
- tỉnh Ninh Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích

